

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – KHÁNH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

Ông Bùi Xuân Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Vi Văn Tr, sinh ngày 25/02/1988 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Ni (nay là thôn S), xã K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L và bà Hoàng Thị Y (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2026 đến ngày 13/7/2026 và từ ngày 27/7/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em Mầu P, sinh năm 2011 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn N (nay là thôn G), xã K, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Cao Thị V, sinh năm 1988 và ông Mầu L, sinh năm 1985 (cha mẹ đẻ);

Địa chỉ: Thôn N (nay là thôn G), xã K, tỉnh Khánh Hoà.

Bà V, ông L có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mầu L, sinh năm 1985 và bà Cao Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn N (nay là thôn G), xã K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông L, bà V có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Vi Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn S (trước đây là thôn T), xã K, tỉnh Khánh Hoà.

Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/01/2026, Vi Văn Tr (không có giấy phép lái xe theo quy định) uống rượu cùng ông Vi Văn Tr tại thôn T, xã K, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô ba bánh có gắn động cơ (loại xe tự sản xuất, lắp ráp có kiểu dáng xe ba gác, không có biển số; sau đây gọi tắt là xe ba gác) lưu thông trên đường ĐT.654C theo hướng Bắc- Nam (từ thôn T đến thôn N) để về nhà riêng ở thôn N (nay là thôn S), xã K. Khi đến Km 00+100, đường ĐT.654C, thuộc thôn N (nay là thôn G), xã K, tỉnh Khánh Hòa, Vi Văn Tr đã điều khiển xe ba gác lấn sang phần đường ngược chiều, đâm vào xe mô tô BKS 79U1-1265 do em Mầu P điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Mầu P bị thương và chết trên đường đi cấp cứu. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Vi Văn Tr có Ethanol 95,4mg/ml.

Ngày 12/3/2026, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa có Kết luận giám định pháp y tử thi số 42/26/KLGĐTT-PYKH xác định nguyên nhân tử vong của Mầu P là do đa chấn thương; không có nồng độ cồn, ma túy.

Ngày 06/5/2026, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 1475/KL-KTHS xác định xe ba gác có dung tích xi lanh 229cm³.

Quá trình điều tra bị cáo Vi Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa thu giữ:

- 01 xe ba bánh tự sản xuất, lắp ráp, có động cơ, kiểu dáng xe ba gác, không có biển kiểm soát, số khung, số máy và các đặc điểm, nhãn hiệu, loại xe, đặc tính kỹ thuật thể hiện trên phương tiện;

- 01 xe mô tô BKS 79U1-1265, nhãn hiệu: ZONLY, số loại: 110, màu: Đen xám, số máy: VDGZS152FMHZO002289, số khung: RNDWCH3ND71A02289.

Phần dân sự: Bị cáo Vi Văn Tr đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 140.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKH-KV3 ngày 21/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Vi Văn Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Sung quỹ Nhà nước: 01 xe ba bánh tự sản xuất, lắp ráp, có động cơ, kiểu dáng xe ba gác, không có biển kiểm soát, số khung, số máy và các đặc điểm, nhãn hiệu, loại xe, đặc tính kỹ thuật thể hiện trên phương tiện.

- Trả lại cho ông Mấu L: 01 xe mô tô BKS 79U1-1265, nhãn hiệu: ZONLY, số loại: 110, màu: Đen xám, số máy: VDGZS152FMHZO002289, số khung: RNDWCH3ND71A02289.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hoà.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mấu L, bà Cao Thị V có đơn xin vắng mặt; xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vi Văn Tr đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã vi phạm quy định

của pháp luật khi điều khiển phương tiện trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 9, Điều 56, Điều 57 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024. Điều 11 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 quy định người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ, đi đúng phần đường theo vạch kẻ đường phân chia làn đường nhưng bị cáo lại điều khiển xe ba gác lấn sang phần đường ngược chiều, đâm vào xe mô tô BKS 79U1-1265 do Mầu P điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Mầu P bị thương và chết trên đường đi cấp cứu. Mặt khác kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Vi Văn Tr có Ethanol 95,4mg/ml. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những nhận định trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà truy tố đối với bị cáo Vi Văn Tr về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo là thành phần nhân dân lao động; chưa có tiền án tiền sự; sau khi gây tai nạn đã chủ động báo người nhà tới hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu và trình báo sự việc với cơ quan công an, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, được đại diện của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị hại điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi theo quy định, chưa được đào tạo, hướng dẫn các kỹ năng xử lý tình huống về điều khiển phương tiện tham gia giao thông nên khi sự việc xảy ra đã không thể xử lý để tránh hoặc hạn chế những thiệt hại cho bản thân. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Sung quỹ Nhà nước: 01 xe ba bánh tự sản xuất, lắp ráp, có động cơ, kiểu dáng xe ba gác, không có biển kiểm soát, số khung, số máy và các đặc điểm, nhãn hiệu, loại xe, đặc tính kỹ thuật thể hiện trên phương tiện.

- Trả lại cho ông Mầu L: 01 xe mô tô BKS 79U1-1265, nhãn hiệu: ZONLY, số loại: 110, màu: Đen xám, số máy: VDGZS152FMHZO002289, số khung: RNDWCH3ND71A02289.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Khánh Hoà.

[6] Về án phí: Bị cáo Vi Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Sung quỹ Nhà nước: 01 xe ba bánh tự sản xuất, lắp ráp, có động cơ, kiểu dáng xe ba gác, không có biển kiểm soát, số khung, số máy và các đặc điểm, nhãn hiệu, loại xe, đặc tính kỹ thuật thể hiện trên phương tiện.

- Trả lại cho ông Mấu L: 01 xe mô tô BKS 79U1-1265, nhãn hiệu: ZONLY, số loại: 110, màu: Đen xám, số máy: VDGZS152FMHZO002289, số khung: RNDWCH3ND71A02289.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hoà.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền